

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2023.

Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm;

2. Ông Trần Tô Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2023/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng H, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Xóm ĐK 1, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.(có mặt).

2. Bị đơn: Anh Ma Quang L, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Xóm TN, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng H trình bày như sau:

Chị và anh Ma Quang L có tìm hiểu nhau một thời gian, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Đ ngày 08/8/2022. Được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi cưới chị và anh L sống chung cùng với gia đình bố mẹ anh L tại xóm TN, xã TH, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên một thời gian sau đó anh chị đi làm công nhân tại thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu vợ chồng anh, chị chung sống hoà thuận. Đến cuối tháng 9 năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, anh L có thái độ ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ, dùng những lời nói xúc phạm nhau. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Chị và anh L sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Nay chị xác định, mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Chị H xác định, chị và anh L không có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị H xác định, chị và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ma Quang L vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ. Trong quá trình giải quyết Tòa án có lấy ý kiến của bà nội anh L là bà Mạc Thị Viên, bà Viên trình bày như sau:

Cháu trai bà là anh Ma Quang L và chị Nguyễn Hồng H có được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn anh L và chị H sống tại gia đình bà tại xóm TN, xã TH được một thời gian, sau đó anh chị đi làm công nhân, thỉnh thoảng mới về nhà. Nhưng từ đầu năm 2023 bà không thấy chị H về nhà nữa. Bà nghe nói anh L và chị H có mâu thuẫn, sống ly thân không còn chung sống với nhau nữa. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh L cháu bà và chị H bà không nắm rõ.

Về con chung: Bà Viên xác định, chị H và anh L không có con chung.

Về tài sản chung: Bà Viên xác định, chị H về làm dâu trong gia đình bà chưa có đóng góp gì trong khối tài sản của gia đình.

Về các khoản cho vay, khoản nợ chung: Bà Viên không biết rõ anh L và chị H có cho ai vay hay vay ai tài sản gì không nhưng bà không thấy ai đến đòi nợ anh L và chị H.

Sau khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh L không đến Tòa án làm việc, chị H đã yêu cầu Tòa án không tiếp tục hòa giải. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo pháp luật tố tụng, bị đơn anh Ma Quang L không chấp hành đúng các quy định pháp luật về tố tụng dân sự, việc cấp giao tổng đạt văn bản tố tụng, việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục tố tụng, thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị Nguyễn Hồng H được ly hôn anh Ma Quang L; Về con chung: Chị H và anh L không có con chung không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết; Đối với tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: chị H xác định không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Xét về quan hệ hôn nhân và về yêu cầu xin ly hôn của chị H thấy rằng:

Chị Nguyễn Hồng H và anh Ma Quang L quen biết và có thời gian tự nguyện tìm hiểu nhau, được đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được sự đồng ý của hai gia đình và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống, giữa chị H và anh L nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không thể hiện quan điểm của mình. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, cho ly hôn giữa chị H và anh L là có căn cứ.

- Về con chung: Chị H và anh L không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Hồng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; các Điều: 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Hồng H được ly hôn anh Ma Quang L.
2. Về con chung: Chị Nguyễn Hồng H và anh Ma Quang L không có. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
3. Về tài sản chung và các khoản cho vay, khoản nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết;
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu số 0003060, ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã TH, huyện Đ;
- (ĐKKH số 15, ngày 08/8/2022)
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Khánh